

ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý KHI LẤY LỜI KHAI CỦA NẠN NHÂN TRONG CÁC VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI

TẠ THỊ THU HUẾ

Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn,
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 09/8/2026. Sửa chữa xong 09/9/2026. Duyệt đăng 20/9/2026.

Abstract

Taking statements is a legally prescribed investigative activity used by investigative authorities to collect information and evidence for clarifying criminal cases. Its effectiveness is influenced by various factors, particularly the psychological characteristics of the person providing the statement. These characteristics vary according to the case and the individual involved. Victims of human trafficking, in particular, often exhibit distinctive psychological responses resulting from their experiences. Therefore, to obtain reliable statements that meet evidentiary requirements, investigators must understand victims' psychological characteristics and adopt appropriate interviewing approaches.

Keywords: Human trafficking victims, investigators, psychological characteristics, statement-taking.

1. Đặt vấn đề

Lấy lời khai là một trong những hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật, được cơ quan điều tra sử dụng để thu thập tài liệu, chứng cứ làm sáng tỏ vụ án hình sự. Kết quả hoạt động lấy lời khai chịu tác động của nhiều yếu tố, đặc biệt là đặc điểm tâm lý của đối tượng lấy lời khai. Mỗi vụ án, đối tượng lấy lời khai mang các đặc điểm tâm lý khác nhau. Đối với các vụ án mua bán người, nạn nhân thường có những đặc điểm tâm lý tương đối “khác biệt” (Nguyễn Văn Chiến, 2025). Điều đó đòi hỏi muốn lấy lời khai đối với các nạn nhân vụ án mua bán người có kết quả, đảm bảo các yêu cầu về giá trị chứng minh, cán bộ lấy lời khai phải nắm được đặc điểm tâm lý của họ. Bởi lẽ, chỉ khi thấu hiểu tường tận những “góc khuất” trong tư tưởng, nỗi sợ hãi và mặc cảm giấu kín bên trong, cán bộ lấy lời khai mới có thể phá bỏ được bức tường tâm lý của họ. Bên cạnh đó, việc nắm vững đặc điểm tâm lý còn giúp cán bộ lấy lời khai tránh được những sai lầm trong ứng xử, hạn chế tối đa nguy cơ gây tổn thương cho người bị hại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tình hình tội phạm mua bán người hiện nay

Theo ước tính của Liên Hợp Quốc và Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), mỗi năm trên thế giới có khoảng 800.000 đến 1.000.000 người bị mua bán, lợi nhuận các băng nhóm phạm tội thu về khoảng 32 tỷ đô la (Trần Hoàng Tùng, 2025). Tại Việt Nam, tình hình tội phạm về mua bán người cũng có diễn biến rất phức tạp, có xu hướng gia tăng bao gồm cả mua bán người trong nội địa và đưa ra nước ngoài. Theo báo cáo của Bộ Công an, trong khoảng thời gian 05 năm (kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2025), Việt Nam đã ghi nhận 394 vụ việc liên quan đến tội phạm về mua bán người với 837 đối tượng vi phạm pháp luật; trong đó xử lý hình sự 386 vụ và 808 đối tượng. Tội phạm về mua bán người có xu hướng gia tăng. Nếu trong năm 2022 các lực lượng chức năng đã phát hiện, điều tra 90 vụ/247 đối tượng phạm các tội về mua bán người liên quan đến 222 nạn nhân bị mua bán thì trong 8 tháng đầu năm 2023, số

Email: hueanh86@gmail.com

nạn nhân bị mua bán đã lên đến 254 người. Trong khoảng 6 tháng đầu năm 2024, theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm đã ghi nhận, Việt Nam xảy ra 98 vụ án liên quan đến tội phạm về mua bán người với 234 đối tượng liên quan; số vụ án được phát hiện và khởi tố tăng 21,2% so với cùng kỳ năm 2023 (Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an, 2025).

Trong 6 tháng đầu năm 2026, các lực lượng chức năng Việt Nam đã phát hiện hơn 160 vụ liên quan đến tội phạm mua bán người, mua bán người dưới 16 tuổi (Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an, 2026). Tội phạm lợi dụng không gian mạng, lừa đảo trực tuyến “việc nhẹ lương cao” để tiếp cận, dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc lao động xuyên quốc gia, đăng tải các bài viết sử dụng các từ lóng, cụm từ tránh né để tìm kiếm, mua, bán bộ phận cơ thể người cũng chiếm tỷ lệ rất cao. Đối tượng thường lợi dụng nhu cầu tìm kiếm việc làm có thu nhập cao, nhu cầu xuất khẩu lao động, kết hôn với người nước ngoài, đi du lịch hoặc hoạt động giao lưu, kết bạn trên không gian mạng để lừa gạt nạn nhân. Một số trường hợp bị lôi kéo ra nước ngoài làm việc trái phép, sau đó bị cưỡng ép lao động, bóc lột sức lao động, cưỡng ép tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật hoặc bị mua bán vì mục đích bóc lột tình dục. Nạn nhân bị mua bán chủ yếu là phụ nữ, trẻ em gái, thanh niên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thiếu việc làm, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa hoặc có nhu cầu tìm kiếm việc làm ngoài tỉnh, bên cạnh đó, nguy cơ đối với trẻ em và người lao động di cư tự do vẫn còn hiện hữu. Tội phạm mua bán người, mua bán bộ phận cơ thể người hiện nay đã chuyển hoạt động từ phương thức tiếp cận truyền thống sang tận dụng công nghệ số với các phương thức, thủ đoạn như:

- Bẫy “Việc nhẹ lương cao”: Đối tượng sử dụng mạng xã hội để đăng tin tuyển dụng ảo, sau đó dụ dỗ nạn nhân xuất cảnh trái phép qua đường mòn, lối mở. Nạn nhân bị bán vào các trung tâm đánh bạc hoặc lừa đảo trực tuyến tại nước ngoài và bị cưỡng bức lao động.

- Mua bán trẻ sơ sinh qua mạng: Đối tượng lợi dụng danh nghĩa “cho - nhận con nuôi” hoặc các hội nhóm từ thiện giả mạo để đăng tải bài viết với nội dung tìm kiếm trẻ sơ sinh để nhận con nuôi do hiếm muộn, hứa hẹn chu cấp một khoản tiền cho gia đình và hỗ trợ hợp pháp hóa thủ tục pháp lý.

- Lợi dụng hôn nhân và nợ nần: Đối tượng đăng tải các bài viết trên mạng xã hội tìm kiếm người dân có nhu cầu kết hôn với người nước ngoài, hứa hẹn về kinh tế, cuộc sống sung túc, sính lễ cao, giúp đỡ được cho gia đình hoặc lợi dụng kinh tế, nợ nần (vay nặng lãi) ép buộc nạn nhân kết hôn bất hợp pháp với người nước ngoài.

- Đối với hành vi mua bán bộ phận cơ thể người: Các đối tượng lập ra các hội nhóm kín trên Facebook, Zalo, Telegram với danh nghĩa “Hội hiến thận nhân đạo”, “Tìm người hiến ghép tạng” để kết nối người bán (đang nợ nần, cần tiền) và người mua (bệnh nhân chờ ghép). Sau khi kiếm được nạn nhân, đối tượng tiến hành làm giả toàn bộ giấy tờ chứng minh quan hệ thân thân giữa người hiến và người nhận, biến giao dịch thương mại thành “hiến tặng tự nguyện, phi thương mại” theo quy định của pháp luật nhằm che đậy dấu vết của hành vi, tránh sự truy xét của cơ quan chức năng (Bùi Viết Hảo, 2025).

2.2. Đặc điểm tâm lý của nạn nhân trong các vụ án mua bán người

Thực tiễn cho thấy đặc điểm tâm lý phổ biến nhất của nạn nhân tội phạm mua bán người là ít khi tự nhận mình là nạn nhân bị mua bán. Đặc biệt, trong những trường hợp nạn nhân bị mua bán phụ thuộc vào các đối tượng phạm tội mua bán người, họ có thể không nhận ra hoặc không thừa nhận rằng họ là nạn nhân. Nhiều nạn nhân xem đối tượng mua bán người như ân nhân vì đã giúp họ thoát khỏi tình cảnh nghèo khổ ở quê nhà, họ thậm chí có thể có quan hệ họ hàng với đối tượng phạm tội.

Trong các vụ án mua bán người vì mục đích cưỡng ép kết hôn hay mua bán trẻ em nhằm mục đích bóc lột, đối tượng phạm tội có thể là cha mẹ của nạn nhân hoặc các thành viên khác trong gia đình dẫn đến việc nạn nhân không muốn hoặc không dám đi trình báo cơ quan chức năng. Điều này cũng có thể đúng với các hình thức mua bán người và bóc lột khác khi có những mối quan hệ cá nhân đặc biệt giữa nạn nhân và đối tượng buôn người. Ngay cả khi không có mối quan hệ trước đó, nạn nhân có thể dính líu vào mối quan hệ cá nhân với đối tượng buôn người mà không biết rằng mối quan hệ đó là một phương tiện để điều khiển họ. Trong một số vụ án mua bán người, sau một thời gian sống cùng đối

tượng buôn người, nạn nhân có thể nảy sinh tình cảm quý mến, đồng cảm với đối tượng (hiện tượng này trên thế giới còn được biết đến với tên gọi “hội chứng Stockholm”).

Ngoài ra, các đặc điểm tâm lý khác của nạn nhân khiến cho họ không muốn hợp tác, không muốn kể lại câu chuyện với người khác xuất phát từ việc không hiểu rõ mục đích của việc hợp tác hoặc trải nghiệm trước đó khi phải tự trình báo cho cơ quan chức năng mà không đạt được kết quả gì. Đặc biệt là trong trường hợp nạn nhân đã bị đưa ra nước ngoài trái phép, họ thường có tâm lý lo sợ bị trục xuất do sinh sống, làm việc trái phép ở quốc gia bị đưa đến. Các nạn nhân bị mua bán khác mặc dù chịu đau khổ nặng nề dưới sự điều khiển của đối tượng buôn người nhưng vẫn có thể vẫn chịu đựng tình trạng bóc lột và lạm dụng bởi nhiều lý do khác nhau. Vì vậy, nạn nhân bị mua bán không thể thoát khỏi tình cảnh bị bóc lột cũng như không muốn hợp tác với cơ quan thực thi pháp luật. Điều này xuất phát từ các yếu tố sau:

Nỗi sợ hãi hoặc thiếu niềm tin vào cơ quan bảo vệ pháp luật: Trường hợp nạn nhân bị đưa ra nước ngoài, đối tượng buôn người thường thuyết phục họ không nên tìm sự hỗ trợ từ cơ quan chức năng vì họ sẽ bị bắt giữ, trục xuất hoặc bị giam giữ do tình trạng nhập cư hoặc các hoạt động bất hợp pháp phát sinh từ tình trạng của mình (ví dụ như cư trú trái phép, hành nghề mại dâm...). Bên cạnh đó, nạn nhân có thể bị giữ giấy tờ tùy thân. Đây là thủ đoạn rất hiệu quả của đối tượng buôn người trong việc ngăn không cho nạn nhân trốn thoát hoặc cầu cứu cơ quan chức năng. Đối với hầu hết nạn nhân, việc bị trục xuất sẽ khiến cho gia đình họ lâm vào hoàn cảnh khó khăn hơn. Khi đó, họ có thể có nguy cơ rơi vào tình trạng bị thất nghiệp, kết hợp với nỗi lo sợ bị trục xuất hoặc bắt giam vì hành vi của mình, nạn nhân sẽ không dám bỏ trốn, từ đó nảy sinh tâm lý sợ hãi và bất hợp tác với cơ quan thực thi pháp luật. Vì vậy, các cơ quan bảo vệ pháp luật cần khuyến khích nạn nhân hợp tác bằng cách tạo niềm tin cho họ vào chính quyền. Nạn nhân cần biết rằng họ sẽ không bị xử lý hình sự đối với hành vi phạm tội của họ do hệ quả của việc bị mua bán, bao gồm cả hành vi xuất, nhập cảnh trái phép. Ngoài ra, một biện pháp hữu ích khác để giảm thiểu nỗi sợ đối với chính quyền cho nạn nhân là giải thích cho họ biết vai trò của các cơ quan tố tụng và mục đích của các hoạt động tố tụng, ví dụ như khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử... nhằm giúp xử lý đối tượng phạm tội và bảo vệ quyền lợi của nạn nhân.

Nỗi sợ hãi về các mối đe dọa và trả thù từ những đối tượng phạm tội mua bán người: Một số nạn nhân lo sợ các mối đe dọa và trả thù từ những kẻ phạm tội mua bán người khi họ tới gặp cơ quan có thẩm quyền để tố giác hành vi mua bán người. Những kẻ phạm tội thường xuyên đe dọa gây tổn hại cho các nạn nhân hoặc các thành viên trong gia đình của họ. Nỗi lo sợ này có thể trở nên nghiêm trọng hơn khi nạn nhân không biết rằng mình có thể được bảo vệ hoặc thiếu niềm tin vào các biện pháp bảo vệ. Trong trường hợp này cần thiết phải giải thích cho nạn nhân biết về các biện pháp bảo vệ có thể được áp dụng nếu có sự đe dọa hoặc xâm hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm của nạn nhân và gia đình họ. Có thể hướng dẫn nạn nhân viết đơn yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ nếu thấy cần thiết.

Cảm giác xấu hổ và sợ bị kỳ thị hoặc bị cộng đồng xa lánh: Khi danh tính và quyền riêng tư của nạn nhân và gia đình họ không được bảo vệ bởi các chương trình hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân, nạn nhân có thể lo sợ rằng việc nhận diện có thể dẫn đến sự kỳ thị và bị cộng đồng xa lánh. Điều này đặc biệt đúng đối với nạn nhân của mua bán người vì mục đích bóc lột tình dục hay cưỡng ép kết hôn. Nạn nhân có thể lo sợ rằng nếu họ thừa nhận họ là nạn nhân, gia đình sẽ bị hổ thẹn, xa lánh, bị kỳ thị... và khiến cho họ gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm công việc phù hợp để nuôi sống bản thân và gia đình cũng như tái hòa nhập cộng đồng và xã hội. Ngoài ra, rất nhiều gia đình đã phải vay nợ để có tiền giải cứu con em họ thoát khỏi những kẻ phạm tội đang giam giữ họ khiến cho nạn nhân khi trở về thường có suy nghĩ mình là gánh nặng cho gia đình. Trong trường hợp này, cơ quan chức năng cần cho nạn nhân biết họ có thể nhận được rất nhiều hỗ trợ từ vật chất, tinh thần, đến chăm sóc y tế, sức khỏe, bao gồm cả học nghề, vay vốn xóa đói giảm nghèo... để giảm bớt gánh nặng đối với gia đình. Hơn nữa, cơ quan thực thi pháp luật còn có thể động viên nạn nhân tìm kiếm sự giúp đỡ về tinh thần của các tổ chức đoàn thể tại địa phương như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...

Sang chấn tâm lý và những vấn đề về sức khỏe: Khi bị mua bán, nạn nhân phải trải qua những trải nghiệm hãi hùng. Họ có thể bị lạm dụng tình dục, bị tra tấn bằng bạo lực, phải chứng kiến người khác bị bạo lực, chịu điều kiện sống và làm việc tồi tệ, không có tự do hoặc lựa chọn nào khác... Chính những trải nghiệm bị buôn bán đã khiến nhiều nạn nhân bị căng thẳng và trầm cảm trầm trọng. Họ có thể bị ám ảnh bởi những hình ảnh, âm thanh gợi nhớ lại quãng thời gian khủng khiếp mà mình đã trải qua khi bị mua bán. Những ám ảnh tâm lý còn lớn hơn nhiều đối với những nạn nhân bị mua bán khi là trẻ em. Từ đó, nạn nhân nảy sinh tâm lý không ổn định và bất hợp tác ngay cả khi làm việc với lực lượng thực thi pháp luật. Do vậy, việc trấn an tâm lý là một điều vô cùng quan trọng đối với bất cứ ai khi làm việc hoặc hỗ trợ nạn nhân. Ngoài ra, cán bộ thực thi pháp luật cũng cần phải tránh việc sử dụng những từ ngữ có thể gây tổn thương hoặc mang tính miệt thị, kì thị đối với nạn nhân. Thực tế cho thấy, việc có thêm người thân bên cạnh hoặc có người hỗ trợ cùng giới tính, đồng cảm và thấu hiểu với hoàn cảnh và tình trạng của nạn nhân có thể giúp cho tâm lý của nạn nhân ổn định và tự tin hơn (Nguyễn Văn Hội, 2024).

Hợp tác nhưng cung cấp thông tin không chính xác: Ngay cả khi nạn nhân hợp tác với cán bộ thực thi pháp luật, lời khai của họ có thể không hoàn toàn đáng tin cậy. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc lời khai của nạn nhân bị mua bán không phù hợp với chứng cứ hoặc các tình tiết đưa ra không logic, không đầy đủ: - Nạn nhân có thể bị mất trí nhớ do các sang chấn tâm lý hoặc các nguyên nhân khác (sử dụng chất kích thích như rượu bia, ma túy, tổn thương não bộ...); - Có khả năng nạn nhân đang cố gắng bao che cho tội phạm mua bán người vì những lý do đã nêu ở trên; - Không loại trừ trường hợp nạn nhân ban đầu đồng thuận với đối tượng phạm tội, trốn ra nước ngoài lao động hoặc hành nghề mại dâm bất hợp pháp, tuy nhiên khi bị bắt hoặc được giải cứu thì họ tự nhận mình là nạn nhân bị mua bán để nhận hỗ trợ và không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm pháp của mình. Trong trường hợp này, đối với những nạn nhân bị sang chấn tâm lý hoặc tổn thương sức khỏe dẫn đến mất trí nhớ, người tiến hành tố tụng cần ưu tiên giúp nạn nhân phục hồi sức khỏe và tâm lý trước, sau khi sức khỏe của họ ổn định thì tiến hành các thủ tục tố tụng sau. Đối với trường hợp nạn nhân bao che cho tội phạm, lực lượng thực thi pháp luật không nên dọa dẫm việc nạn nhân có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Thay vì đó, nạn nhân nên được giải thích về nghĩa vụ hợp tác và vai trò đặc biệt quan trọng của mình giúp đưa đối tượng phạm tội ra trước pháp luật, từ đó cứu được những người vô tội khác. Đối với trường hợp nạn nhân tự nhận mình là nạn nhân bị mua bán để được nhận hỗ trợ, cần lưu ý rằng trường hợp này có xảy ra trong thực tế nhưng không phổ biến. Bởi lẽ, một khi được coi là nạn nhân bị mua bán, người đó sẽ phải hợp tác với cơ quan điều tra, bị lấy lời khai và phải có nghĩa vụ liên quan trong tố tụng hình sự với tư cách bị hại.

2.3. Một số chú ý khi lấy lời khai của nạn nhân trong các vụ án mua bán người

Từ những đặc điểm tâm lý như trên, khi tiến hành lấy lời khai của nạn nhân trong các vụ án mua bán người, cán bộ lấy lời khai cần chú ý một số vấn đề sau:

2.3.1. Xây dựng niềm tin cho nạn nhân

Cán bộ cần xây dựng niềm tin bằng cách giải thích rõ nạn nhân sẽ không bị xử lý hình sự về các hành vi vi phạm xuất, nhập cảnh trái phép phát sinh do hậu quả của việc bị mua bán; đồng thời giải thích rõ vai trò, mục đích của các hoạt động tố tụng để bảo vệ quyền lợi cho họ (Đặng Văn Hiệu, 2025). Họ cần hiểu rằng việc giữ lại giấy tờ tùy thân của họ chỉ là thủ đoạn kiểm soát tinh vi từ phía kẻ xấu. Việc hợp tác với cơ quan chức năng sẽ giúp bóc gỡ toàn bộ đường dây tội phạm và ngăn chặn những bị kịch tương tự đối với người khác. Đồng thời, cơ quan điều tra cần kiên trì lắng nghe, thấu hiểu để xoa dịu những lo lắng thường trực về tương lai của gia đình họ.

2.3.2. Tuân thủ quy định của pháp luật, kịp thời giải thích cho nạn nhân hiểu về các biện pháp bảo vệ hợp pháp có thể áp dụng khi có sự đe dọa hoặc xâm hại đến họ và gia đình

Cần kịp thời giải thích cho nạn nhân hiểu về các biện pháp bảo vệ hợp pháp có thể áp dụng khi có sự đe dọa hoặc xâm hại đến họ và gia đình; hướng dẫn nạn nhân viết đơn yêu cầu áp dụng các biện pháp

bảo vệ cần thiết. Cơ quan chức năng cần bảo đảm tính bảo mật tuyệt đối cho mọi thông tin cá nhân cũng như nơi cư trú tạm thời của họ. Việc chủ động triển khai các phương án an ninh sẽ giúp giải tỏa tối đa nỗi lo sợ bị kẻ buôn người tìm cách trả thù. Khi nhận thấy sự an toàn của bản thân và người thân được cam kết bằng hành động thiết thực, họ sẽ dần cởi bỏ áp lực tâm lý. Cán bộ điều tra cũng nên linh hoạt chọn địa điểm làm việc kín đáo, an toàn nhằm tránh mọi sự chú ý không cần thiết từ bên ngoài.

2.3.3. Bảo đảm bảo mật thông tin và quyền riêng tư cho nạn nhân, đồng thời thông tin cho họ về các chính sách hỗ trợ

Bảo đảm bảo mật thông tin và quyền riêng tư cho nạn nhân; đồng thời thông tin cho họ về các chính sách hỗ trợ vật chất, tinh thần, y tế, học nghề, vay vốn cũng như sự hỗ trợ từ các tổ chức đoàn thể địa phương (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên) để họ vững tâm. Sự hỗ trợ toàn diện này sẽ giúp họ vượt bớt gánh nặng mưu sinh và nhanh chóng ổn định lại cuộc sống sau chuỗi ngày giống bão. Bên cạnh đó, việc kết nối kịp thời với các chuyên gia tâm lý hoặc cán bộ xã hội sẽ tạo ra một mạng lưới an toàn nâng đỡ tinh thần cho họ. Khi cảm nhận được sự bao dung và những quyền lợi thiết thực mà xã hội dành cho mình, nạn nhân sẽ dần gỡ bỏ được lớp vỏ bọc mặc cảm, tự ti.

2.3.4. Ưu tiên trấn an tâm lý, kiên nhẫn

Trong quá trình lấy lời khai, việc ưu tiên trấn an tâm lý là nguyên tắc cốt lõi, đòi hỏi cán bộ tuyệt đối tránh sử dụng những từ ngữ mang tính miệt thị hay kỳ thị khiến nạn nhân thêm tổn thương. Để họ lấy lại bình tĩnh, cơ quan chức năng có thể linh hoạt bố trí người thân hoặc người hỗ trợ cùng giới tính, có sự đồng cảm và thấu hiểu đi cùng. Đặc biệt, đối với những trường hợp nạn nhân bị mất trí nhớ do sang chấn tâm lý hoặc tổn thương sức khỏe, cán bộ cần đặt việc phục hồi thể chất và tinh thần lên hàng đầu, kiên nhẫn chờ đợi đến khi họ thực sự ổn định mới tiến hành các thủ tục tố tụng tiếp theo. Bên cạnh đó, lực lượng thực thi pháp luật tuyệt đối không được dùng biện pháp đe dọa truy cứu trách nhiệm hình sự khi nhận thấy nạn nhân có ý định bao che cho kẻ phạm tội.

3. Kết luận

Công tác lấy lời khai của nạn nhân trong các vụ án mua bán người là một hoạt động tổ tụng phức tạp và nhạy cảm, đòi hỏi cán bộ điều tra không chỉ vững chuyên môn nghiệp vụ mà còn phải có sự thấu cảm sâu sắc. Do chịu sự chi phối nặng nề của các rào cản tâm lý đặc thù như sự lệ thuộc vào đối tượng phạm tội, nỗi sợ bị trả thù, mặc cảm xã hội hay những sang chấn thể xác và tinh thần trầm trọng, nạn nhân thường dễ rơi vào trạng thái hoảng loạn, sợ hãi hoặc bất hợp tác. Chính vì thế, việc nhận diện chính xác các vấn đề tâm lý này để đề ra phương pháp tiếp cận linh hoạt, nhân văn đóng vai trò then chốt quyết định thành công của vụ án. Cán bộ lấy lời khai cần biết cách xây dựng niềm tin vững chắc, bảo đảm tuyệt đối quyền riêng tư, an toàn cho nạn nhân và gia đình, đồng thời đặt ưu tiên phục hồi tâm lý lên hàng đầu. Hơn thế nữa, sự kiên nhẫn, khéo léo trong việc trấn an và giải thích rõ các chính sách hỗ trợ pháp lý, khoan hồng sẽ giúp tháo gỡ triệt để những nút thắt tâm lý phòng thủ của họ. Qua đó, nạn nhân sẽ dần cởi mở, tự tin hợp tác để cung cấp những thông tin xác thực, giúp cơ quan chức năng bóc gỡ các đường dây tội phạm nguy hiểm.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Viết Hào (2025). *Giải pháp phòng, chống mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phòng, chống mua bán người trong tình hình hiện nay”, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I.
- Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an (2025). *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tội phạm mua bán người*.
- Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an (2026). *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tội phạm mua bán người 6 tháng đầu năm 2026*.
- Đặng Văn Hiệu (2025). *Phòng, chống mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh*. Tạp chí Công an nhân dân, số 3.
- Nguyễn Văn Chiến (2025). *Nâng cao hiệu quả phòng, chống mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phòng, chống mua bán người trong tình hình hiện nay”, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I.
- Nguyễn Văn Hội (2024). *Phòng, chống mua bán người tại khu vực biên giới Tây Nam*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phòng, chống mua bán người - lý luận và thực tiễn”, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.
- Trần Hoàng Tùng (2024). *Đấu tranh ngăn chặn tội phạm về mua bán người*. <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/dau-tranh-ngan-chan-toi-pham-mua-ban-nguoi-21494>, ngày 31/10/2024.